

Số: **364** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **11** tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi hợp nhất Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 35/Tr-SoNNMT ngày 08 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KGVX (Tannd).



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
(Kèm theo Quyết định số 364 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan đến hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Trung tâm Công nghệ thông tin có chức năng xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường; quản lý, kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường với Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh và cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành liên quan; thực hiện số hóa, tạo lập, lưu trữ, quản lý, bảo quản tài liệu, dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; cung cấp dịch vụ khai thác thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định; hoạt động dịch vụ, chuyển giao công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin; biên mục, chỉnh lý hồ sơ lưu trữ.
- Trung tâm Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở làm việc trong khuôn viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đặt tại số 518 - 520, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (mức độ tự chủ nhóm 2) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tổ chức thu nhận, thu thập, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh; tích hợp, kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp và môi trường, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số cho Hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường; thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường.

3. Tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường.

4. Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác quản lý nhà nước. Quản lý, kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường với Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh và cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành liên quan.

5. Thực hiện số hóa, tạo lập, lưu trữ, quản lý, bảo quản tài liệu, dữ liệu giấy và số ngành nông nghiệp và môi trường; cung cấp dịch vụ khai thác thông tin trực tiếp, trực tuyến và thu phí khai thác thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

6. Quản lý, cập nhật thông tin dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; công khai dữ liệu mở, kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung về nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh.

7. Nghiên cứu, ứng dụng, xây dựng, nâng cấp và phát triển các phần mềm chuyên ngành nông nghiệp và môi trường. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số.

8. Tiếp nhận, chuyển giao công nghệ của các tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

9. Thực hiện cung ứng dịch vụ, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin khác; biên mục, chỉnh lý hồ sơ lưu trữ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

10. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác được giao.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thông qua hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng.

2. Được quyền ký kết các hợp đồng để thực hiện công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; ký hợp đồng và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về bộ máy và nhân sự theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của pháp luật.

4. Thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận, điều động viên chức; ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ; ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo đề án vị trí việc làm nhưng không vượt quá tổng số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thuê lao động thời vụ, thuê lao động phổ thông.

5. Tinh giản đối với viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ đối dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Về tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Trung tâm Công nghệ thông tin có Giám đốc Trung tâm và các Phó Giám đốc Trung tâm. Giám đốc Trung tâm là người có thẩm quyền cao nhất tại Trung tâm Công nghệ thông tin, đại diện pháp nhân của Trung tâm Công nghệ thông tin, quyết định việc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Các Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo, phụ trách, điều hành thực hiện nhiệm vụ một số lĩnh vực được Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ, lĩnh vực được Giám đốc Trung tâm phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Trung tâm và các Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Giám đốc Trung tâm và các Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định bổ nhiệm theo quy định.

2. Cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ của các phòng trực thuộc

Trung tâm Công nghệ thông tin có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc giúp Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; các phòng trực thuộc gồm:

a) Phòng Hành chính Tổng hợp

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức, nhân sự; chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm; thi đua khen thưởng, kỷ luật; lập kế hoạch, theo dõi, báo cáo công tác quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và cải cách hành chính; công tác hành chính quản trị; quản lý dụng cụ, máy móc, thiết bị và tài sản của Trung tâm Công nghệ thông tin; văn thư, kho, quỹ, bảo vệ và các công việc phục vụ khác.

- Xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, chương trình công tác; tiếp nhận và triển khai nhiệm vụ; theo dõi tiến độ chung, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí các nhiệm vụ, lập thủ tục và theo dõi việc trình thẩm định, phê duyệt các nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

- Xây dựng phương án về tài chính, quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quản lý kế toán, tài chính; báo cáo thanh quyết toán tài chính theo quy định; chủ trì, phối hợp các phòng trong việc xây dựng các loại đơn giá hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện mua sắm thiết bị, vật tư, dụng cụ và các dịch vụ khác theo quy định để phục vụ hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Phòng Tích hợp và Điều hành Hệ thống thông tin

- Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nông nghiệp và môi trường; nghiên cứu ứng dụng, nâng cấp, hoàn thiện và tổ chức vận hành, tập huấn các phần mềm ứng dụng chuyên ngành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; quản lý, điều hành và thực hiện kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường với Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh và cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Triển khai xây dựng các nhiệm vụ về chính quyền điện tử; tiếp nhận chuyển giao công nghệ của các tổ chức trong và ngoài nước; triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường; chuyển giao công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

c) Phòng Dữ liệu - Lưu trữ

- Quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu cho Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cổng cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

- Thu thập, số hóa, cập nhật, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp và môi trường.

- Biên mục, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ và tổ chức cung cấp thông tin, tư liệu tổng hợp về nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện dịch vụ biên mục, chỉnh lý hồ sơ lưu trữ, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ cho các tổ chức.

3. Về bổ nhiệm Trưởng, Phó Trưởng phòng các phòng

a) Mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và không quá 02 (hai) Phó Trưởng phòng.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định và phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 7. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

Trung tâm Công nghệ thông tin có các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được thành lập và hoạt động theo Điều lệ quy định và hướng dẫn của tổ chức cấp trên trực tiếp.

Điều 8. Vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc

1. Nhân sự làm việc tại Trung tâm gồm viên chức và người lao động hợp đồng theo Bộ luật Lao động.

2. Giám đốc Trung tâm chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Trung tâm Công nghệ thông tin làm việc theo chế độ Thủ trưởng

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu, quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về kết quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, liên đới trách nhiệm trước cấp trên và chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật về những nhiệm vụ được phân công phụ trách.

c) Giám đốc Trung tâm có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc Trung tâm giải quyết các công việc cụ thể khác hoặc ủy quyền điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy định này; chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, liên đới trách nhiệm trước cấp trên và chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động của đơn vị mình phụ trách.

Chương IV **TÀI CHÍNH - TÀI SẢN**

Điều 10. Tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin

Trung tâm Công nghệ thông tin được quyền tự chủ về tài chính, hoạt động tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 11. Tài sản của Trung tâm Công nghệ thông tin

Tài sản của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc sở hữu Nhà nước. Nhà nước giao cho tập thể viên chức và người lao động tại Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, chế độ do Nhà nước quy định. Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp trên về quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản của Trung tâm Công nghệ thông tin.

Chương V **MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC**

Điều 12. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với Trung tâm Công nghệ thông tin. Trung tâm Công nghệ thông tin chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao dự toán ngân sách nhà nước và giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động hàng năm.

Điều 13. Đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trung tâm Công nghệ thông tin có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên tinh thần phối hợp công tác, cùng hỗ trợ nhằm hoàn thành nhiệm vụ và được các phòng, đơn vị hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ liên quan.

Điều 14. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan

Trung tâm Công nghệ thông tin chủ động liên hệ, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và đặt hàng trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định.

Điều 15. Đối với các phòng trực thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin

Quan hệ giữa các phòng trực thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin là quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai sắp xếp tổ chức, bộ máy, bố trí nhân sự của đơn vị phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc theo quy định của cấp có thẩm quyền; Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.